

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2022/HS-ST

Ngày: 17-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Đô;**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Tuấn** – Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, thị trấn Mỹ Thọ;

2. Ông **Trần Văn Bé Hai** - Chuyên Viên Phòng Tư pháp huyện Cao Lãnh;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đào Kim Xoa** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông **Huỳnh Hữu Nghi** - Kiểm sát Viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2022/HSST-QĐ, ngày 29/4/2022 đối với bị cáo:

Lê Tấn Đ, sinh năm 1997; Tên gọi khác: N; Nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: tổ A, khóm M, phường P, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ học vấn: 04/12; Con ông Lê Hồng Đ, sinh năm: 1975 và bà Lê Thị Tuyền E sinh năm: 1979; Vợ, con: Không có; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: Không; Tạm giam: Ngày 02/10/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ Người bị hại:

1. **Nguyễn Q**, sinh ngày 16/8/2007.

Địa chỉ: Số A, đường B, phường H, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Q: Anh Nguyễn Công H, sinh năm 1979 và chị Liêu Hải Q, sinh năm 1983; Cùng địa chỉ: Số A, đường B, phường H, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

2. **Trần Ngọc P**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Khóm M, thị trấn T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. **Phan Kim H**, sinh năm 1962.

4. **Trương Thị L**, sinh năm 1967.

5. **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

6. **Võ Bình A**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Khóm M, thị trấn T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

7. **Nguyễn Minh N**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Liêu Tường V**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số A, đường B, phường H, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

2. **Lê Hồng Đ**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ A, khóm M, phường P, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. **Nguyễn Ngọc Thu T**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 39, khóm Mỹ Thuận, thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

4. **Phạm Thị Diễm**, sinh năm 1978.

5. **Phạm Băng S**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

+ *Người làm chứng:*

Liêu Chí T, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Ông Đ có mặt; anh H, chị Q, bà P, bà H, anh Bình A, anh N, bà L và chị D có đơn xin vắng mặt; chị P, chị V, chị T, anh S và ông T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lê Tấn Đ (N) bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh truy tố về hành V phạm tội như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 17/7/2021, Lê Tấn Đ điều khiển xe mô tô biển số 67B2-109.88 chạy ngang nhà ông Liêu Chí T thuộc khóm M, thị trấn T, huyện Cao Lãnh. Đ phát hiện có 05 cháu bé đang chơi trong sân trong đó có Nguyễn Q, sinh ngày 16/8/2007 là cháu của ông T đang sử dụng điện thoại hiệu Redmi Note 10, màu xanh có ốp lưng màu trắng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Đ dừng xe cập đường đi vào gặp ông T giả vờ xin dây chì để cột do xe bị hư hỏng nên ông T vào nhà. Lúc này, Q đang cầm điện thoại di động chuẩn bị bỏ vào rổ thì Đ dùng tay giật lấy bỏ chạy ra đường lên xe tẩu thoát về hướng thành phố Cao Lãnh. Nghe truy hô, chị Liêu Tường V là con ông T dùng xe mô tô truy đuổi. Khi chạy đến khu vực ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh thì Đ bị té nên bỏ xe chạy bộ vào khu vực bãi đá cầu C huyện Cao Lãnh; chị V báo Công an xã B huyện Cao Lãnh đến bắt quả tang Đ cùng tang vật là điện thoại di động hiệu Redmi Note 10, màu xanh giao Công an huyện Cao Lãnh xử lý theo pháp luật.

Vật chứng tạm giữ; 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 10, màu xanh và 01 ốp nhựa bảo vệ màu trắng; 01 xe mô tô biển số 67B2-109.88.

Căn cứ Biên bản và kết luận định giá tài sản số 22 ngày 01/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cao Lãnh kết luận 01 điện thoại hiệu Redmi Note 10, màu xanh trị giá 2.600.000 đồng, ốp lưng bảo vệ màu trắng trị giá 35.000 đ, tổng trị giá 2.635.000 đồng.

Đối với điện thoại di động hiệu Redmi Note 10, màu xanh cùng ốp lưng màu trắng là của chị Liêu Tường V cho Q mượn sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại di động và ốp lưng cho chị V và không có yêu cầu khác.

Bị cáo Đ còn có hành V Trộm cắp tài sản như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 12/7/2021, Đ điều khiển xe mô tô biển số 66P1-319.85 đến chùa T, ngụ ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh vào chùa lấy trộm 01 máy bơm hiệu Lutian màu đỏ, 01 điện thoại Iphone 11, 01 điện thoại hiệu Huawei màu xanh, 01 bật lửa Zippo, 01 dây sạc điện thoại, 2 thùng mì gói, 14 đôla Mỹ và 250.000 đồng của anh Nguyễn Minh N là tu sĩ. Sau đó, Đ mang máy bơm đến gửi nhà Phạm Băng S, ngụ ấp Đ, xã B, huyện Cao Lãnh. Đến 19 giờ ngày 12/7/2021, Đ bị Công an thị trấn T phát hiện nghi vấn nên kiểm tra; Đ đã giao nộp: 01 điện thoại Iphone 11, 01 điện thoại hiệu Huawei màu xanh, 01 dây sạc điện thoại, 2 thùng mì gói, 01 bật lửa Zippo, 14 đô la Mỹ (USD), 250.000 đồng cùng xe mô tô loại Wave biển số 66P1-319.85.

Căn cứ Biên bản và kết luận định giá tài sản số 23 ngày 06/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cao Lãnh kết luận: 01 máy bơm hiệu Lutian trị giá 1.216.667 đồng; 01 điện thoại hiệu Iphone 11 màu vàng trị giá 5.223.333 đồng; 01 điện thoại hiệu Huawei trị giá 1.833.333 đồng. Tổng cộng 8.180.426 đồng.

Căn cứ Công văn số 12 ngày 07/01/2022 của Ngân hàng phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Cao Lãnh thì giá USD ngày 12/07/2021 là 22.905 đồng/USD x 14 USD = 320.670 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản do Đ trộm của anh Nguyễn Minh N là 8.751.096 đồng.

Đối với 01 bật lửa Zippo, 01 dây sạc điện thoại, 02 thùng mì gói, anh N cho rằng không có giá trị nên không yêu cầu định giá. Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ tài sản cho anh N nên không có yêu cầu khác.

Ngoài ra, Đ còn thực hiện các lần trộm cắp tài sản như sau:

Lần 1: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 12/7/2021, Đ điều khiển xe mô tô loại Wave biển số 66P1-319.85 trên đường R, khi đi ngang quán cơm H thuộc khóm M, thị trấn T, huyện Cao Lãnh đã lấy trộm 01 nón bảo hiểm màu xanh và 01 kiếm bằng kim loại màu đen của anh Võ Bình A, sinh năm 1993.

Căn cứ Biên bản và kết luận định giá tài sản số 23 ngày 06/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cao Lãnh kết luận: 01 nón bảo hiểm màu xanh loại nón S trị giá 300.000 đồng; 01 cây kiếm bằng kim loại có vỏ nhựa màu xanh trị giá 41.000 đồng, tổng cộng 341.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho anh A nên không yêu cầu bồi thường gì khác. Anh A đã làm đơn yêu cầu bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự.

Lần 2: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 13/7/2021, Đ điều khiển xe mô tô biển số 67B2-109.88 đến nhà chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1970, ngụ ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh lấy trộm 04 cờ lê, 01 mỏ lách, 01 tay quay máy dầu D11 đem về gửi Phạm Băng S. S không thừa nhận có nhận của Đ.

Căn cứ Biên bản và kết luận định giá tài sản số 32 ngày 01/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cao Lãnh kết luận: 01 cờ lê số 10 trị giá 13.500 đồng; 01 cờ lê số 12 trị giá 16.967 đồng; 01 cờ lê số 13 trị giá 20.000 đồng; 01 cờ lê số 17 trị giá 21.667 đồng; 01 mỏ lách trị giá 85.000 đồng; 01 tay quay máy dầu D11 trị giá 168.333 đồng, tổng cộng 325.000 đồng.

Chị P yêu cầu Đ bồi thường theo định giá. Ông Lê Hồng Đ là cha Đ đã tự nguyện bồi thường thay Đ và chị P đã là đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự.

Lần 3: Khoảng 06 giờ ngày 13/7/2021, Đ điều khiển xe mô tô biển số 67B2-109.88 đến nhà bà Phan Kim H, sinh năm 1962, ngụ ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh lấy trộm 01 mô tô điện loại 1 HP và một mô tô điện loại 1/2 HP cùng 1 máy tạo oxy hồ cá mang về nhà Phạm Băng S gửi 01 mô tô 1/2 HP. Sau đó, Phạm Băng S giao nộp cho Công an xã B. Còn lại 01 mô tô điện loại 1 HP và 01 máy tạo oxy hồ cá không thu hồi được.

Căn cứ Biên bản và kết luận định giá tài sản số 31 ngày 07/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cao Lãnh kết luận: 01 mô tô điện hiệu Út điện cơ màu xanh 1 HP trị giá 782.000 đồng; 01 mô tô điện hiệu điện cơ màu xanh 1/2 HP trị giá 495.000 đồng; 01 máy bơm lọc nước hồ cá trị giá 103.000 đồng, tổng cộng 1.380.000 đồng.

Bà H nhận 01 mô tô điện loại 1/2 HP, yêu cầu bồi thường theo định giá một mô tô điện loại 1 HP (do Đ đã làm mất) cùng 1 máy tạo oxy hồ cá. Ông Lê Hồng Đ đã tự nguyện bồi thường thay Đ và bà H đã là đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự.

Lần 4: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 13/7/2021, Đ điều khiển xe mô tô biển số 67B2-109.88 đến nhà bà Trương Thị L, sinh năm 1967 ngụ ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng đem đi bán cho người lạ không nhớ tên được 300.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Căn cứ Biên bản và kết luận định giá tài sản số 29 ngày 07/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cao Lãnh kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng trị giá 1.040.000 đồng.

Bà L yêu cầu bồi thường theo định giá với số tiền 1.040.000 đồng. Ông Lê Hồng Đ đã tự nguyện bồi thường thay Đ và bà L đã là đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự.

Lần 5: Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 13/7/2021, Đ điều khiển xe mô tô biển số 67B2-109.88 trên đường N, thuộc khóm M, thị trấn T vào nhà bà Trần Ngọc P, sinh năm 1966, cư trú khóm M, thị trấn T, huyện Cao Lãnh lấy trộm 01 điện thoại di động Samsung J6 màu vàng- trắng đem đi bán cho người người lạ không biết tên được số tiền 600.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết.

Căn cứ Biên bản và kết luận định giá tài sản số 30 ngày 07/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cao Lãnh kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6 - màu trắng trị giá 1.500.000 đồng.

Bà P yêu cầu bồi thường theo định giá điện thoại di động là 1.500.000 đồng. Ông Lê Hồng Đ đã tự nguyện bồi thường thay Đ và bà P đã là đơn bail nại không yêu cầu xử lý hình sự.

Vật chứng tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 xe mô tô biển số 66P1-319.85.

Đối với xe mô tô biển số 67B2-109.88 là của Phạm Băng S mua của chị Phan Thị D ngụ ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh cho Đ mượn sử dụng, S không biết Đ dùng xe này thực hiện hành V phạm tội.

Đối với xe mô tô loại Wave biển số 66P1-319.85 là do Đ nhờ S mua của chị Phan Thị Diễm. Sau đó, dùng làm N tiện phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, Đ khai nhận trộm của người dân gần khu vực điện máy xanh, thuộc khóm M, thị trấn T, huyện Cao Lãnh. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm nhưng chưa tìm được chủ sở hữu. Khi nào tìm được chủ sở hữu sẽ giải quyết theo quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành V phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, cùng các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKS-HCL ngày 14/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Lê Tấn Đ về tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đồng thời đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành V phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Tấn Đ phạm tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171 và khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Tấn Đ với mức án từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Tấn Đ với mức án từ 01 năm đến 01 năm sáu tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Đ.

- Về hình phạt bổ sung: Không có.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Tòa án tuyên:

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước xe mô tô biển số 66P1-319.85.

Trả lại xe mô tô biển số 67B2-109.88 cho Phạm Băng S.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và được bồi thường xong, không có yêu cầu bồi thường khác nên không đề nghị xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành V phạm tội, không tranh luận, đối đáp gì. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành V, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lãnh, Điều tra Vên, Vên kiểm sát huyện Cao Lãnh, Kiểm sát Vên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành V, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành V, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Tấn Đ đã thừa nhận hành V phạm tội được mô tả trong bản cáo trạng số 07/CT-VKS-HCL ngày 14/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh là đúng với hành V của bị cáo. Vào khoảng 10 giờ ngày 17/7/2021, tại khóm M, thị trấn T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng

Tháp, bị cáo Đ đang điều khiển xe mô tô biển số 67B2-109.88 đi ngang nhà ông Liêu Chí T thấy cháu Nguyễn Q, sinh ngày 16/8/2007, đang sử dụng điện thoại hiệu Redmi Note 10 nên đã giả vờ xin dây chìa khóa xe nhằm lấy tài sản. Khi thấy cháu Q chuẩn bị để điện thoại vào rổ thì bị cáo Đ giật lấy điện thoại và nhanh chóng lên xe tẩu thoát. Bị cáo Đ bị truy đuổi đến ấp A, xã B thì bị Công an bắt cùng với tang vật. Tài sản mà bị cáo Đ chiếm đoạt là 01 điện thoại hiệu Redmi Note 10 trị giá là 2.600.000 đồng và 01 ốp lưng màu xanh trị giá 35.000 đồng, tổng trị giá là 2.635.000 đồng.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ ngày 12/7/2021 đến ngày 13/7/2021 tại ấp A, xã B và khóm M, thị trấn T, huyện Cao Lãnh, bị cáo Đ còn thực hiện hành lén lút lấy tài sản của nhiều bị hại nhằm mục đích bán tiêu xài cá nhân. Cụ thể như sau: Lấy của Nguyễn Minh N gồm 01 máy bơm hiệu Lutian, 01 điện thoại hiệu Iphone 11, 01 điện thoại hiệu Huawei màu xanh, 01 dây sạc điện thoại, 02 thùng mì, 01 bật lửa hiệu Zippo, 14 đô la Mỹ và số tiền 250.000 đồng, tổng trị giá chiếm đoạt là 8.751.096 đồng; lấy của Võ Bình A 01 nón S và 01 cây kiếm tổng trị giá là 341.000 đồng; lấy của Nguyễn Thị P 04 cờ lê, 01 mỏ lách, 01 tay quay máy dầu D11, tổng giá trị chiếm đoạt là 325.000 đồng; lấy của bà Phan Kim H 01 mô tơ loại 1HP, 01 mô tơ loại 1/2HP và 01 máy tạo oxy hồ cá, tổng giá trị là 1.380.000 đồng; lấy của bà Trương Thị L 01 điện thoại hiệu OPPO giá trị 1.040.000 đồng; lấy của bà Trần Ngọc P 01 điện thoại hiệu Samsung J6 trị giá 1.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo Đ chiếm đoạt của các bị hại là 13.337.096 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành V của bị cáo Lê Tấn Đ đã V phạm “Tội cướp giật tài sản” và “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 và khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017

[4] Xét hành V của bị cáo Lê Tấn Đ, khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành V của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Lẽ ra, bị cáo phải biết tu dưỡng, rèn luyện bản thân thành người tốt nhưng bị cáo không làm được điều này. Muốn có tiền tiêu xài nhưng không muốn lao động nên bị cáo cố tình chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Tại phiên tòa, bị cáo còn khai rằng hiểu rõ Việc cướp giật và trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị

nhưng vẫn thực hiện hành V phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Chứng tỏ hành V phạm tội của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành.

[5] Hành V phạm tội của bị cáo là là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo vệ, gây nguy hại lớn về nhiều mặt đối với đời sống xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa N. Lợi dụng Việc bị hại còn nhỏ, không có người lớn ở cùng, bị cáo đã thực hiện hành V chiếm đoạt tài sản rất táo bạo và liều lĩnh. Đồng thời, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của các bị hại trong Việc quản lý tài sản nên đã xâm phạm một cách trái pháp luật. Bị cáo thực hiện hành V của mình vào ban ngày mà không sợ bị phát hiện, chứng tỏ bị cáo rất xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả xảy ra và sự trừng trị của pháp luật. Do đó, đối với bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành V phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật; đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có .

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được gia đình tự nguyện khắc phục bồi thường thiệt hại cho bị hại xong, được bị hại là anh Bình A, chị P, bà H, bà L và bà P làm đơn yêu cầu bãi nại, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, khi lượng hình cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp cũng như thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, cha của bị cáo là ông Lê Hồng Đ đã thỏa thuận bồi thường với các bị hại xong và không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau:

Do chiếc xe mô tô loại Wave biển số 66P1-319.85, bị cáo Đ dùng để phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách nhà nước xe.

Chiếc xe mô tô biển số 67B2-109.88 là của S cho bị Đ mượn nhưng không biết dùng vào mục đích phạm tội nên cần xem xét trả lại cho Phạm Băng S.

(Hiện các vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/3/2022).

[11] Về án phí: Căn cứ quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Tấn Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy Cáo trạng số 07/CT-VKS-HCL ngày 14/3/2022 và bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát về các tội danh và mức hình phạt đối với “Tội cướp giật tài sản”, cũng như giải quyết xử lý vật chứng vụ án là có căn cứ pháp luật nên chấp nhận. Riêng đề nghị về mức hình phạt tội “Trộm cắp tài sản” là chưa đủ mức răn đe nên cần phải áp dụng cho bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc hơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Tấn Đ phạm tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ pháp luật và hình phạt

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Tấn Đ 05 (năm) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Tấn Đ 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lê Tấn Đ phải chấp hành hình phạt chung là 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 02/10/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận xong nên không đặt vấn đề giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước chiếc xe mô tô hiệu WAYTHAI màu xanh, số khung 200001172, số máy FMH00002172 biển số kiểm soát 66P1-319.85.

Trả lại cho Phạm Băng S chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh, số máy VTLZS152FMH00015557, số khung VTLBCH023TL015557 biển số kiểm soát 67B2-109.88.

(Hiện các vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/3/2022).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Lê Tấn Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng Đ hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- Cơ quan CSĐT CAHCL;
- Cơ quan THAHS&HTTP CAHCL;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Đô

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tuấn Trần Văn Bé Hai

Trần Văn Đô